

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Danh mục công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 tháng 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3333/QĐ-BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về công bố bổ sung, sửa đổi thủ tục hành chính trong thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải; Quyết định số 1291/QĐ-BGTVT ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 11 thủ tục hành chính (*cấp tỉnh*) trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang (*có danh mục kèm theo*);

Nội dung chi tiết của các thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 3333/QĐ-BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về công bố bổ sung, sửa đổi thủ tục hành chính trong thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải; Quyết định số 1291/QĐ-BGTVT ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Giao Giám đốc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai thủ tục hành chính theo đúng quy định đối với những thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị mình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế thủ tục số 03 đến số 11 thuộc lĩnh vực đường bộ (mục III) tại Quyết định số 344/QĐ-UBND

ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang (09 thủ tục cấp tỉnh).

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KS TTHC);
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- VP: CVP, PVP Lê văn Hùng, P. KSTTHC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, Hiếu, Uyên_CSDL.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Nghĩa

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TIỀN GIANG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2646/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ

Thủ tục hành chính theo Quyết định số 1291/QĐ-BGTVT ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu - BGTVT-TGG-285276

a) Thời hạn giải quyết:

03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.

b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Giao thông vận tải (Số 19A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 4, TP Mỹ Tho, Tiền Giang);

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (motcua.tiengiang.gov.vn).

c) Phí, lệ phí, giá:

Lệ phí cấp mới giấy đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đồng /lần /phương tiện.

d) Căn cứ pháp lý:

- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng;

- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

2. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn - BGTVT-TGG-285280

a) Thời hạn giải quyết:

03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.

b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Giao thông vận tải (Số 19A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 4, TP Mỹ Tho, Tiền Giang);

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (motcua.tiengiang.gov.vn).

c) Phí, lệ phí, giá:

Lệ phí cấp mới giấy đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đồng/ lần/phương tiện.

d) Căn cứ pháp lý:

- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng;

- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

3. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng - BGTVT-TGG-285285

a) Thời hạn giải quyết:

03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Giao thông vận tải (Số 19A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 4, TP Mỹ Tho, Tiền Giang);

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (motcua.tiengiang.gov.vn).

c) Phí, lệ phí, giá:

Lệ phí cấp giấy đăng ký kèm theo biển số tạm thời: 70.000 đồng/lần/phương tiện.

d) Căn cứ pháp lý:

- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng;

- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

4. Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng - BGTVT-TGG-285286

a) Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp thay đổi các thông tin liên quan đến chủ sở hữu (không thay đổi chủ sở hữu); Giấy chứng nhận đăng ký hoặc biển số bị hỏng: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định;

- Trường hợp cải tạo, thay đổi màu sơn: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.

b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Giao thông vận tải (Số 19A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 4, TP Mỹ Tho, Tiền Giang);

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (motcua.tiengiang.gov.vn).

c) Phí, lệ phí, giá:

- Lệ phí đổi giấy đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đồng/lần/phương tiện;

- Lệ phí đổi giấy đăng ký không kèm theo biển số: 50.000 đồng/lần/phương tiện;

- Lệ phí đóng lại số khung, số máy: 50.000 đồng/lần/phương tiện.

d) Căn cứ pháp lý:

- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng;

- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

5. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất - BGTVT-TGG-285281

a) Thời hạn giải quyết:

Không quá 3 ngày làm việc kể từ ngày hết thời gian đăng tải.

b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Giao thông vận tải (Số 19A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 4, TP Mỹ Tho, Tiền Giang);

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (motcua.tiengiang.gov.vn).

c) Phí, lệ phí, giá:

- Lệ phí cấp lại giấy đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đồng/lần/phương tiện;

- Lệ phí cấp lại giấy đăng ký không kèm theo biển số: 50.000 đồng/lần/phương tiện;

d) Căn cứ pháp lý:

- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng;

- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

6. Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố - BGTVT-TGG-285279

a) Thời hạn giải quyết:

03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.

b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Giao thông vận tải (Số 19A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 4, TP Mỹ Tho, Tiền Giang);

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (motcua.tiengiang.gov.vn).

c) Phí, lệ phí, giá:

Lệ phí cấp giấy đăng ký không kèm theo biển số: 50.000 đồng/ lần/phương tiện;

d) Căn cứ pháp lý:

- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng;

- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

7. Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương - BGTVT-TGG-285277

a) Thời hạn giải quyết:

03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định.

b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Giao thông vận tải (Số 19A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 4, TP Mỹ Tho, Tiền Giang);

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (motcua.tiengiang.gov.vn).

c) Phí, lệ phí, giá: Không có.

d) Căn cứ pháp lý:

- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng;

- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

8. Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến - BGTVT-TGG-285278

a) Thời hạn giải quyết:

03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.

b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Giao thông vận tải (Số 19A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 4, TP Mỹ Tho, Tiền Giang);

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (motcua.tiengiang.gov.vn).

c) Phí, lệ phí, giá:

Lệ phí cấp giấy đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đồng/lần/phương tiện;

d) Căn cứ pháp lý:

- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng;

- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

9. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng - BGTVT-TGG-285288

a) Thời hạn giải quyết:

02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.

b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Giao thông vận tải (Số 19A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 4, TP Mỹ Tho, Tiền Giang);

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (motcua.tiengiang.gov.vn).

c) Phí, lệ phí, giá: Không có.

d) Căn cứ pháp lý:

Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng.

Thủ tục hành chính theo Quyết định số 3333/QĐ-BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

10. Phê duyệt quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưới chở hành khách và xe ô tô - BGTVT-TGG-264877

a) Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày được nhận hồ sơ, nếu kiểm tra hồ sơ không đủ, Sở Giao thông vận tải trả lời bằng văn bản và yêu cầu bổ sung hồ sơ theo quy định.

- Sở Giao thông vận tải thẩm định và ra quyết định phê duyệt sau 20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Giao thông vận tải (Số 19A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 4, TP Mỹ Tho, Tiền Giang);

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (motcua.tiengiang.gov.vn).

c) Phí, lệ phí, giá: Không có

d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Thông tư số 22/2014/TT-BGTVT ngày 06/6/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn xây dựng quy trình vận hành khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một luỡi chở hành khách và xe ô tô.

11. Phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một luỡi chở hành khách và xe ô tô - BGTVT-TGG-264878

a) Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày được nhận hồ sơ, nếu kiểm tra hồ sơ không đủ, Sở Giao thông vận tải trả lời bằng văn bản và yêu cầu bổ sung hồ sơ theo quy định.

- Sở Giao thông vận tải thẩm định và ra quyết định phê duyệt sau 20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

b) Địa điểm thực hiện:

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Giao thông vận tải (Số 19A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 4, TP Mỹ Tho, Tiền Giang);

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (motcua.tiengiang.gov.vn).

c) Phí, lệ phí, giá: Không có

d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Thông tư số 22/2014/TT-BGTVT ngày 06/6/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn xây dựng quy trình vận hành khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một luỡi chở hành khách và xe ô tô.